

Số: 28/2022/QĐST-DS

Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số 94/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Chính sách xã hội NH; địa chỉ trụ sở: Số nhà 169, phố L Đ, phường H, quận H M, TP H; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Q T** – Chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B T** - Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C S XH tỉnh Đ; Trụ sở tại: Tổ dân phố 24, phường M T, thành phố P, tỉnh Đ

* **Bị đơn:** Bà: **Trần Thị V**; địa chỉ: Số nhà 147, tổ dân phố 5, phường T Th, thành phố P, tỉnh Đ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Yêu cầu bà Trần Thị V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C S XH tỉnh Đ theo như mã món vay 6000006300049039 ngày 23/10/2013, sổ vay vốn Mã KH: 020955 bà Trần Thị V đã ký vay số tiền 33.000.000 đồng với Ngân hàng C S XH tỉnh Đ số tiền cụ thể tạm tính lãi đến ngày 12/7/2022 là 39.967.476 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng như sau:

- Nợ gốc: 33.000.000 đồng
- Lãi quá hạn: 6.967.476 đồng

2. Yêu cầu bà Trần Thị V phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc: Lãi quá hạn bằng 130% lãi vay tính trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 13/7/2022.

Ngân hàng không yêu cầu bà V trả lãi chậm trả đối với số tiền lãi đã khởi kiện.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giảm 50 % án phí DSST cho bà Trần Thị V. Bà V phải chịu 499.593 đồng. Bà Trần Thị V chưa nộp án phí.

III. Tiền tạm ứng án phí:

Ngân hàng C S XH tỉnh Đ là đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

VI. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Thi hành án dân sự: Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền